

TÔI ĐỌC KINH PHÁP HOA

Phẩm Đà-la-ni

thứ 26

Phẩm Đà-la-ni là một trong sáu phẩm cuối của kinh Pháp Hoa, thuộc phần Nhập Phật Tri Kiến, tức là phần thực hành để thể nhập vào Phật tánh.

Đà-la-ni dịch âm của tiếng Phạn Dharani có nghĩa là Tổng-trì tức là gom lại tất cả để nắm giữ, duy trì và ngăn ngừa. Theo ngài Long Thọ đã nói trong sách Đại Trí Độ Luận ở thế kỷ thứ II thì "Đà-la-ni có nghĩa là duy trì và ngăn ngừa: Duy trì là duy trì những thiện pháp, không để cho tiêu tán thất lạc. Ví như một cái bình mới đựng nước không cho rỉ ra ngoài: ngăn ngừa là ngăn ngừa những ác pháp không cho phát sinh bất cứ một niệm ác nhỏ nào như Đức Phật đã dạy: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành" có nghĩa là nói việc ác chớ làm hãy làm các điều lành. Có bốn loại Đà-la-ni: Pháp, Nghĩa, Chú và Nhẫn.

Pháp Đà-la-ni là duy trì những điều học hỏi Phật pháp, không cho tán thất. Nghĩa là Đà-la-ni là duy trì yếu nghĩa của các giáo pháp không cho quên mất. Chú Đà-la-ni là duy trì các thần chú không được quên mất. Thần chú là những lời nói bí mật được phát sinh trong lúc ngồi thiền, những mật ngữ này có những hiệu lực linh nghiệm không thể nghĩ bàn được. Nhẫn Đà-la-ni là an trụ trong thật tướng của vạn pháp không để tán loạn.

Mật-tông hay Chơn-ngôn tông xem Đà-la-ni như ngôn ngữ của Phật hay chính tâm của Phật vậy. Chủ yếu của phẩm này là phá trừ Hành-ấm vào Thất-địa và Bát-địa, Hành-ấm là lối suy tư thăm lặng vừa tế nhị vừa sâu kín, nói cách khác là ý chí rất vi tế, những tập khí nhiều đời lưu chuyển vi tế không ngừng, nên gọi là Uẩn vọng tưởng không hiện rõ như Tướng-ấm và phải dùng thần chú để phá trừ nó.

Người phá được Hành-ấm liền thấy quá tịch tịnh lắm tưởng là Niết-bàn, lạc vào ngoại đạo, hoặc rơi vào trầm không trệ tịch của Thanh-văn. Muốn diệt Hành-ấm người tu cần phải niệm thần chú, buông sạch mọi xao xuyến thăm lặng, vi tế, bởi vì khi đọc thần chú

tâm ta không khởi niệm suy tư về ý nghĩa của nó được. Người tu khi phá được Tướng-ấm cứ cho tâm mình đã thanh tịnh rồi an trụ ở đó không cần tiến nữa. Hàng Nhi-thừa cho đó là Niết-bàn, còn Thiên-tông biểu trưng cho bức tranh chần trâu thứ tám: Người và trâu đều mất, gọi là đầu sào trăm thước, mút đầu sào phải nhảy qua, nếu không sẽ bị kẹt chìm trong cái lặng lẽ không biết làm sao tiến nữa, nên phải nhờ sức gia trì của Phật và Bồ-tát để vượt qua.

Ngài Trường Sa đã hiểu được lý vô trụ đó, nên có làm bài kệ như sau:

*"Bách xích can đầu bất động nhưn,
Tuy nhiên đắc nhập vị vi chơn.
Bách xích can đầu tu tấn bộ,
Thập phương thế giới hiện toàn thân."*

Dịch nghĩa:

*Đầu sào trăm thước đứng lâu hơn,
Tuy ngộ nhưng chưa đúng lý chơn.
Trăm thước đầu sào thêm một bước,
Mười phương thế giới hiện toàn thân.*

(Ngài Thiện Hoa dịch)

Theo bài kệ này thì người tu hành du đã đạt đến chỗ cao siêu rồi, nhưng còn một tí chấp thì chưa phải là thật tu thật chứng, cũng như người đứng trên đầu sào cao trăm thước, nhưng vẫn không ra khỏi đầu sào. Vì vậy, cần phải nhảy thêm một bước nữa, khỏi đầu sào trăm thước, lúc ấy mới thật sự rời khỏi ngã và pháp chấp mới nhập được pháp giới tánh, bấy giờ thân mình hiện khắp cả mười phương, như con chim rời khỏi đầu sào ung dung tự tại tự do bay trong hư không vậy.

Trong bức tranh chần trâu thứ tám của Thiên-tông cho thấy trâu đã mất và người cũng không còn, tất cả đều trống rỗng, lúc này trâu và người đều hợp nhất, cho nên những dụng cụ như dây và roi chế ngự trâu không cần nữa, đó là ngã và pháp đều không vậy.

Cổ nhân ngày xưa đã hiểu được lẽ đó nên có làm bài kệ: Nhỏ trăm thước trên đầu cần câu thả xuống nước, gởi lên một lượn sóng, liền sau đó có muôn ngàn lượn sóng nhấp nhô nối theo, ý nói tâm chúng ta mỗi khi khởi lên một vọng niệm thì sẽ có muôn ngàn vọng niệm khác dấy theo. Vì vậy, khi hạ thủ công phu lúc đầu tiên, thuộc về hữu tướng tu, còn phải dụng công phu có tu và có chứng.

Rồi đêm khuya thanh vắng, nước đông lạnh khiến cá không ăn mồi, lúc này người tu đạt đến chỗ tâm cảnh như như, ngã, pháp đều không, thuộc về vô tướng tu và vô công dụng hạnh. Chỉ có chiếc thuyền trống

rỗng chớ ánh trăng đi về. Ý cho thấy “không tâm tài đạo” nghĩa là tâm rỗng không chứa đạo lý, người tu bây giờ tâm thể sáng suốt hiện khắp mười phương giống như có chúng, có đặc mà thấy không chúng và không đặc:

*"Bách xích can đầu trực hạ thủy,
Nhứt ba tài động vạn ba tùy,
Dạ tịnh thủy hàn, ngư bất thực,
Mãn thuyền không tải nguyệt minh quy."*

Nghĩa là:

*Đầu cần trăm thước buông câu,
Một làn sóng gợn, nổi nhau muôn lần.
Đêm nước lạnh cá không ăn,
Con thuyền trống rỗng chớ trăng đi về.
(Đồng Minh dịch)*

Theo ngài Hải Ấn thì Đà-la-ni là tâm ấn của Phật giáo, có một thần lực gia trì mầu nhiệm không thể nghĩ bàn, giống như bí phù của nhà vua. Một khi vua trao cho vị đại tướng nào thì mọi kẻ nghịch đều bị khắc phục một cách dễ dàng. Người tu hành tuy đã tập diệu hạnh như chỉ quán, diệu âm và quán thể âm, vẫn chưa đầy đủ năng lực để giữ vững định huệ, bởi vì tàng thức sâu kín của ta hay tiềm thức huân tập tạp nhiễm nhiều đời, tập khí tiềm phục nhiều kiếp do đó nếu ta không có một định lực kiên cố thì khó mà khắc phục được những chủng tử ác đã tiềm phục trong tàng thức hay A-lại-da thức. Vậy, trì chú là một phương pháp chỉ quán vô phân biệt.

Theo ngài Minh Chánh thì người tu thấy được bản lai thanh tịnh tâm thể và nên biết rằng tâm ấy vốn có đầy đủ hăng sa công đức vô lượng pháp môn, y theo đó mà tu hành, sẽ được tròn đầy lực độ và vạn hạnh. Bây giờ đọc thêm thần chú sẽ có thần lực của chư Phật và Bồ-tát giúp thêm sức nhờ đó mau chóng thành Phật quả như người lực sĩ chạy bộ uống thêm thuốc bổ tăng sức sẽ chạy nhanh đến đích hơn các lực sĩ khác đã không uống thuốc bổ trợ lực.

Một khi ta trì Đà-la-ni thì tâm vô phân biệt, tức là bỏ vọng về chân hay không còn vọng tưởng, mà đã là chân thì vốn vắng lặng, cho nên không còn thấy có ba cõi, bày thú và tất cả những tướng hữu vi nữa. Vì vậy, chư thiên, chư Bồ-tát, chư quý thần đều đọc Đà-la-ni.

Vậy thì chúng ta trì Đà-la-ni là để đạt đến cái tâm vô phân biệt, đó là cái tâm không thể đo lường, so sánh và bàn luận được bởi vì nó đã vượt khỏi vòng ngữ ngôn, văn tự nghĩa lý.

Trong kinh Kim Cang Đức Phật đã dạy: “Phàm sở hữu

tướng, giai thị hư vọng”, duy linh linh yên, tịch tịch yên, đà đà bất biến. Cỗ vô năng diễn giải chú trung chi nghĩa giả. Đản tín thọ trì thần lực mạc trắc. Nghĩa là: “Hễ cái gì có hình tướng, đều là không thật”, chỉ có cái tinh anh, cái vắng lặng, cái ung dung tự tại không thay đổi, cho nên không thể giải nghĩa trong câu thần chú được. Chỉ có tin mà thọ trì mới được thần lực mà thôi.

Trong kinh Đức Phật nói thần chú Lăng Nghiêm rồi sai Bồ-tát Văn Thù đem đến nhà dâm nữ Ma-đăng-dà phá tà chú của ngoại đạo cứu ông A-Nan về và độ cho Ma-đăng-dà xuất gia tu đắc quả A-la-hán. Đức Phật khuyên các đệ tử muốn mau thành đạo cần phải trì thần chú Lăng Nghiêm, công năng của chú này trừ được các tội như: Ngũ vô gián, phá giới phạm trai, tội Tứ khí, Bát khí của Tỳ kheo, Tỳ-kheo ni và các tội nặng nhẹ khác. Người không con muốn cầu con, trì tụng chú này sẽ sanh con trai hay gái tùy theo ý mình, có đầy đủ phước đức trí huệ. Chú này còn tiêu trừ được tám vạn bốn ngàn ác tinh thường gây tai họa cho chúng sanh ở cõi Ta-bà do 23 đại ác tinh và 8 ác tinh làm chủ.

Như thế thì thần chú hay Đà-la-ni thường giúp người tu phá trừ được Hành-ấm và tiêu trừ các nghiệp chướng nhiều đời. Bởi vì chú tức là tâm, và một khi tâm chú hợp nhập sẽ có một thần lực mầu nhiệm vô cùng. Người tu muốn có thần lực này cần phải giữ giới trong sạch, không khởi vọng niệm tham cầu, tức là quên đi sự tụng chú và sự nhờ cậy chú lực sao cho tâm, chú hợp nhất lúc ấy sự diệu dụng của tự tánh tự nhiên đều được thành tựu. Nếu không làm như vậy, dễ trở thành tai họa vô cùng, bởi vì khi ta đọc chú các vị thiện thần thường đến bảo vệ, nhưng thấy tâm ta vọng động các ngài bỏ đi, lúc ấy ác thần và quỷ hại ta dễ dàng.

Xưa có một vị sư trong chùa làm mất chìa khóa, thầy lo sợ cửa chùa không đóng được nên cứ nghĩ đến chìa khóa mãi. Trong lúc thầy cúng thí thực cho cô hồn, quỷ đói, thầy đọc các câu chú mà cứ nghĩ đến chìa khóa, cho nên các thức ăn đều biến thành chìa khóa cả, khiến chư vị cô hồn hôm ấy không ăn uống được. Chúng rất tức giận, đem về báo cho Hòa Thượng trong chùa biết. Sáng ra, Hòa Thượng phải gọi vị sư khác cúng bù lại cho chúng ăn.

Như vậy, Đà-la-ni có công năng vô phân biệt không thể nghĩ bàn, nhưng theo trong kinh nói chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa như sau:

Người nào thực hành được kinh Pháp Hoa như một vị

pháp sư hoặc chỉ đọc tụng thôi, đều được tăng tiến như có sức thần ủng hộ. Sự ủng hộ này tùy theo từng trường hợp:

- Nếu đọc tụng giải nghĩa y theo kinh mà tu hành thì đắc pháp, thâm nhập được lời Phật dạy, được món thuốc chúa có thể trừ dứt các tâm bệnh của ta và khiến tâm ta trở nên thanh tịnh phát sanh trí tuệ, không còn vướng bận đến việc đời. Đó là lúc Bồ-tát Dược Vương mở đầu đã đọc chú để bảo vệ người thọ trì kinh Pháp Hoa.

- Sau khi nhờ món thuốc chúa trừ được tâm bệnh nội ma: ngũ ấm, tham, sân, si, người tụng kinh Pháp Hoa phải tinh tấn dũng mãnh phá trừ ngoại ma như ma chết, thiên ma và các loài quỷ dữ như Dạ Xoa, La Sát, Cúu-bàn-trà, Nga-quỷ, Phú-đơn-na, Kiết-giá, để chúng không gây nhiễu loạn tâm mình và khiến tâm mình đột khởi lòng từ bi rạt rào, không còn các thứ thất tình lục dục. Đó là lúc Bồ-tát Dược Vương nói chú bảo vệ người đọc kinh Pháp Hoa.

- Sau khi trừ được nội và ngoại ma, thất tình lục dục, người trì kinh Pháp Hoa cần lành tăng trưởng được chư thiên thường ủng hộ, tránh được các tai nạn và các áp lực của những niệm ác. Đó là lúc Tỳ-sa-môn thiên vương và Trì Quốc thiên vương nói thần chú ủng hộ người thọ trì kinh Pháp Hoa.

- Người trì kinh Pháp Hoa sẽ trừ được sự dâm dục, một khi trừ được dâm dục thì không còn sanh tử luân hồi và hiện đời tránh được các loài cầm thú dữ làm hại cũng như mọi thứ thuốc độc. Đó là lúc mười vị nữ La Sát, quỷ mẹ và quỷ con nói thần chú để bảo vệ người trì tụng kinh Pháp Hoa. Đặc biệt ở đây là nữ La Sát rất hung ác, nhưng lại biết theo Phật tu hành, sẵn sàng hy sinh thân mình để bảo vệ người nói kinh Pháp Hoa: "Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng làm nhiễu pháp sư nhẩn đến trong chiêm bao". Người đời hay các vị quỷ thần rất quý trọng thân mạng của họ nhất là cái đầu, bởi vì họ còn chấp ngã, cho thân này là thật có, nên ra sức gìn giữ và kẻ nào có ý khinh thường trêu chọc đụng tới đầu họ là họ ăn thua đủ ngay, nhất là các vị quỷ thần rất sân hận. Thế mà ở đây các nữ La Sát sẵn sàng cho kẻ khác trèo lên đầu mình đùa giỡn, nhưng nhất quyết không cho bất cứ ai quấy phá làm hại người trì kinh Pháp Hoa, bởi vì làm như thế là huỷ hoại đến Phật tánh và phạm tội rất nặng đồng với các tội nặng như: giết cha mẹ, ép đầu giết chết các sinh vật nhỏ, cân lường dối người, phá tăng hại Phật, cho nên phải thẳng tay trừng trị, khiến cho chúng đầu vỡ làm bảy phần như nhánh cây A-lê rơi từ cao xuống gãy từng khúc vậy.

Đà-la-ni không những có ảnh hưởng trong Mật Tông mà còn ảnh hưởng sâu rộng trong Pháp Hoa Tông và các tông phái khác, cũng như ở các kinh điển của Phật. Sau thời thuyết pháp hầu hết đều có Đà-la-ni hoặc Phật nói, hoặc Bồ-tát nói hay quỷ thần nói để hộ trì pháp Phật không cho tà ma ngoại đạo xâm hủy.

Các thiền sư Việt Nam dưới thời Lý Trần trì tụng Đà-la-ni, xem Đà-la-ni như giáo điển của Thiền giáo và xử dụng nó để tăng uy lực cho đạo thiền. Các ngài vào đời giúp nước cứu dân, chế ngự ma quỷ, trừ khử bệnh tật và hàng phục thú dữ, răn dạy các thứ ôn dịch đều dựa vào thần lực gia trì Đà-la-ni cả. Như các Ngài Minh Không, Vạn Hạnh, Trì Bát, Ma Ha và Không Lộ thiền sư.

Chúng ta đọc bài kệ của ngài Trì Bát khi tịch, sẽ thấy ảnh hưởng Mật Tông trong Thiền Tông không ít vậy:

*"Có chết tất có sống.
Có sống tất có chết.
Chết đời lấy làm buồn.
Sống đời lấy làm vui.
Buồn vui thật vô cùng.
Bổn nhiên thành đây đó.
Đối với việc sống chết.
Chẳng có gì bận lòng.
Án tô rô tô rô tất rì"*

Kết thúc bài kệ bằng một câu thần chú cho thấy rằng: Chú tức là tâm và tâm tức là chú. Chú tâm hợp nhất sẽ tạo thành sức mạnh mầu nhiệm vô cùng, không có gì ngăn cản được.

Đồng Minh

Niệm Hiện Tiền

Ai ngồi đợi lá lên xanh
Bên bờ đá dựng đề Kinh u trầm
Ô hay, trăm mạch nước ngầm
Vẫn lưu chuyển vẫn thì thầm nắng mưa
Mây và những ngọn lau thưa
Vẫn xao xuyến mãi những mùa phân ly.

Gõ lên phiến đá xanh rì
Nghe vang động cả biên thùy núi non
Đất trời tâm lượng vàng son
Thì ra vạn pháp vẫn còn mới nguyên
Bản lai một niệm hiện tiền
Văng trảng xưa vẫn điềm nhiên rạng ngời.

Lý Thừa Nghiệp

Mừng Ngày Phật Đản

Hôm nay là ngày Đức Phật ra đời,
Hào quang năm sắc chiếu sáng khắp nơi.
Thành Tỳ-la người người vui mừng rỡ,
Vườn Tỳ-ni hoa Vô-ưu rộ nở.
Chim trên cành hớn hờ hót mừng Ngài,
Lũ côn trùng tấu nhạc thật êm tai.
Như chúc tụng Đức Như-lai xuất thế,

Khắp núi rừng cây kết trái đơm hoa.
Mùi hương thơm xông khắp cõi Ta-bà,
Loài thủy tộc hoan ca như mở hội.
Cõi trần gian giờ đây hết mờ tối,
Cái cõi trời sáng chói ánh hào quang.
Tiếng Nam Mô vang dậy khắp không gian,
Lời khen ngợi của mười phương Chư Phật.

Lòng từ bi Ngài sanh về trái đất,
Học tiếng người dẫn dắt các chúng sinh.
Ngài ra đời như ánh sáng bình minh,
Phá tắt cả những màn đêm u tối.
Ngài về đây để chỉ đường mở lối,
Cho chúng sanh thoát khỏi kiếp luân hồi.
Không hận thù, không sống kiếp tanh hôi,
Sống bình đẳng trong tình thương huynh đệ.

Đời ngũ trước khổ đau nhiều vô kể,
Néo luân hồi không để riêng một ai,
Con nhiều đời đã gây nghiệp trái sai,
Cứ trôi mãi trong biển trần sanh tử.
Lòng chấp ngã mãi đi theo đường dữ,
Nghiệp sân si chông chất lấp đường về.
Suốt đêm ngày cứ sống mãi trong mê,
Không nghe được lời pháp âm của Phật.

Đã từ lâu chân tâm con bị mất,
Nay nhờ Ngài tích tắt con nhận ra.
Một kiếp người ngẩn ngủ lại trôi qua,
Cứ quanh quẩn trong Ta-bà đau khổ.
Cầu xin Ngài mở lòng từ cứu độ,
Cho tâm con tỏ ngộ ánh đạo vàng.
Suốt đêm ngày sống trong ánh Phật quang,
Theo chân Phật trên con đường giải thoát.

Đông Minh



Hương Chiên Đàn

Như nhánh cỏ diềm nhiên xanh mượt
Những con sông về biển hân hoan
Trăng vô ưu nên trăng sáng vô vàn
Đêm sinh tử bỗng tràn lan ân sủng.

Mở cánh cửa càn khôn sinh động
Đường chim bay hiển lộ khôn lường
Hương chiên đàn thơm đến mười phương
Trời hoa tạng vẫn miên trường nhã nhạc.

Trang Kinh điểm lệ người khao khát
Những hàng cây râm mát núi Linh-Sơn
Ôi ! nhơn gian vĩnh viễn cõi nguồn
Của một khắc nhiệm màu chứng đắc.

Ta vẫn bơ giữa dòng sông mật
Bến bờ nào nguyên vẹn những vườn sen
Vẫn tinh khôi pháp giới hiện tiền
Ôi! diện mục Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Hàng phi lau ngút ngàn gió hát
Tiếng quẫy chèo khua động trường giang
Những khung trời mây trắng thanh thang
Về đâu đó giữa nguồn tâm Tịnh-Độ.

Lý Thừa nghiệp